

# ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH Ở NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC

HOÀNG MAI LÊ\*

Ngày nhận bài: 30/12/2016; ngày sửa chữa: 20/01/2017; ngày duyệt đăng: 23/01/2017.

**Abstract:** Innovating consistently teaching methods and student assessment is required for primary schools with aim to promote the positive, creativeness and initiative of students, then form and develop the key competencies for students and enhance education quality comprehensively. The innovation must be carried out both for regular assessment and periodical one. The student assessment was mentioned clearly in this article with illustrations on student assessment and teaching activities in some mathematics lessons grade 2.

**Keywords:** Comprehensive education reform, teaching methods, student assesement.

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã nêu rõ mục tiêu: “*Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất (PC), năng lực (NL) công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS)*”; nhiệm vụ, giải pháp: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD-ĐT theo hướng coi trọng phát triển PC, NL của người học*”, cụ thể: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá (ĐG) kết quả GD-ĐT; phối hợp sử dụng kết quả ĐG trong quá trình học với ĐG cuối kì, cuối năm học; ĐG của người dạy với tự ĐG của người học; ĐG của nhà trường với ĐG của gia đình và xã hội*”[1].

Để đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên (GV) cần chuyển quá trình thuyết giảng thành quá trình tổ chức hoạt động tự học, tự tìm tòi, khám phá của HS. Để giúp HS học tập tích cực, GV có thể tổ chức dạy học thông qua các hoạt động sau: *gợi động cơ, tạo hứng thú; trải nghiệm; phân tích, khám phá, rút ra bài học; thực hành; vận dụng*. Quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động trải nghiệm của HS nhằm khuyến khích các hoạt động học tập độc lập hoặc hợp tác theo nhóm. Căn cứ vào mục tiêu bài học, mức độ yêu cầu cần đạt, kiến thức trong sách giáo khoa (SGK), GV thiết kế thành các hoạt động học tập (theo hệ thống), giúp HS phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hình thành kiến thức, đạt được yêu cầu của bài

học. GV cần sử dụng đồ dùng dạy học một cách linh hoạt và hiệu quả, giúp các em thấy được kiến thức môn học gắn gũi với cuộc sống, say mê, hứng thú và có niềm tin trong học tập.

2. Đổi mới ĐG HS ở tiểu học được thể hiện ở việc chú trọng ĐG sự hình thành, phát triển một số NL (hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề,...), PC (trung thực, kỉ luật; trách nhiệm; đoàn kết, yêu thương,...) của HS; hướng dẫn các em tự nhận xét, tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn.

Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ĐG HS tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30, văn bản số 03/VBHN ngày 28/9/2016 hợp nhất Thông tư 30 và Thông tư 22. Việc ĐG HS tiểu học (quy định tại các văn bản đã nêu trên) được hiểu là những hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn, động viên, nhận xét định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển một số NL, PC của HS. ĐG HS tiểu học gồm:

**2.1. ĐG thường xuyên** (trong suốt quá trình học tập của HS) là ĐG trong quá trình học tập, rèn luyện về kiến thức, kĩ năng, thái độ và một số biểu hiện NL, PC của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và hoạt động giáo dục. ĐG thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS nhằm hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời, thúc đẩy sự tiến bộ của HS theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

\* Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐG thường xuyên được thực hiện ở tất cả các tiết học theo quy định của chương trình nhằm ĐG sự tiến bộ, những hạn chế còn tồn tại, theo dõi, động viên, khuyến khích hay nhắc nhở HS cần cố gắng trong học tập; GV điều chỉnh hoạt động dạy học để đạt hiệu quả cao hơn và tiến hành dưới các hình thức quan sát, phỏng vấn HS thông qua hoạt động học tập, thực hành vận dụng kiến thức, kĩ năng; thông báo cho phụ huynh để phối hợp động viên, giúp đỡ các em học tập tốt hơn.

Mỗi HS đều có cơ hội tham gia vào quá trình học tập, ĐG, được tạo cơ hội tương tác, hợp tác, phát triển các kĩ năng học tập; rèn luyện phương pháp học tập khoa học khi giải quyết một vấn đề, tình huống cụ thể, phát huy tính độc lập, sáng tạo và thói quen học tập suốt đời.

**2.2. ĐG định kì** là ĐG kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện (vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học) để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập và sự hình thành, phát triển NL, PC của HS so với chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

ĐG định kì theo Thông tư 22 gồm lượng hóa ĐG thường xuyên về NL, PC (thành các mức “Tốt”, “Đạt”, “Cần cố gắng”); lượng hóa ĐG thường xuyên về học tập sau mỗi giai đoạn: giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học (thành các mức “Hoàn thành tốt”, “Hoàn thành”, “Chưa hoàn thành”); có bài kiểm tra định kì đối với một số môn học như: *Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử, Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học*.

3. Bộ GD-ĐT đã triển khai thực hiện “đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS”, đổi mới ĐG HS tiêu học theo Thông tư 30 và Thông tư 22, góp phần hình thành, phát triển NL, PC HS.

Sau đây, chúng tôi nêu ví dụ cụ thể về công tác ĐG HS cùng với tổ chức hoạt động dạy học trong giờ học môn *Toán* lớp 2:

*Bài: 9 cộng với một số (9 + 5) (Toán 2; tr 15)*

Trước hết, GV cần xác định bài: *9 cộng với một số (9 + 5)* có yêu cầu cần đạt là: HS biết thực hiện phép cộng dạng  $9 + 5$ , lập được bảng 9 cộng với một số; nhận biết trực giác về tính giao hoán của phép cộng, giải bài toán bằng một phép tính cộng.

GV cùng HS lập bảng 9 cộng với một số: HS được hướng dẫn tự tính kết quả  $9 + 2, 9 + 3, 9 + 4, \dots, 9 + 9$ ; ghi thành bảng; đọc nhiều lần theo các cách

khác nhau (đọc lần lượt, đọc bất kì, che kết quả,...); *GV nhận xét HS khi đọc bảng (nếu đúng thì khen; nếu chưa đúng, GV hướng dẫn HS đọc lại cho đúng từng phép tính trong bảng 9 cộng với một số)*.

HS thực hành, tự làm các bài tập, GV quan sát và hỗ trợ, ĐG vào bài làm (ý nào chưa đúng thì *nhắc nhở, nhận xét, gạch chân hoặc ghi kí hiệu*) để các em sửa chữa.

- *Bài 1:*

$$9 + 3 = \quad 9 + 6 = \quad 9 + 8 = \quad 9 + 7 = \quad 9 + 4 =$$

$$3 + 9 = \quad 6 + 9 = \quad 8 + 9 = \quad 7 + 9 = \quad 4 + 9 =$$

GV có thể tổ chức cho HS tự làm bài rồi *đổi vở, chữa bài cho nhau* hoặc làm việc theo cặp: một bạn đọc, bạn kia viết kết quả sau đó đổi lại (một bạn đọc, một bạn viết kết quả), sau đó *cùng thống nhất kết quả*, HS nhận xét kết quả tính theo cột.

- *Bài 2* (tính theo cột dọc): HS tự viết phép tính vào vở rồi tính. GV *quan sát, lưu ý HS viết thẳng cột hoặc khi thực hiện chưa đúng*. HS có thể nhận xét bài làm (đặt tính, kết quả) của bạn.

- *Bài 3:*

$$9 + 6 + 3 = \quad 9 + 4 + 2 =$$

$$9 + 9 + 1 = \quad 9 + 2 + 4 =$$

GV cho HS thực hiện phép tính và viết ngay kết quả (không cần viết phép tính trung gian), nêu cách thực hiện (cả lớp cùng làm, một bạn làm bài trên bảng); *GV quan sát HS làm bài, xem xét một số bài làm và ghi “đ” vào câu đúng; với câu làm sai, GV có thể yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện (9 + 6 bằng bao nhiêu? 9 + 4 bằng bao nhiêu?); HS có thể nhận xét cách làm, kết quả bài làm của bạn*.

- *Bài 4:* HS tự giải bài toán, sau đó *đổi vở, kiểm tra, chữa bài cho nhau*. Với những HS còn lúng túng, *GV có thể hướng dẫn* các em đọc lại bài toán và trả lời các câu hỏi (bài toán cho biết gì? (vườn có 9 cây táo, trồng thêm 6 cây táo); bài toán hỏi gì? (có tất cả mấy cây táo?); để tính trong vườn có tất cả mấy cây táo, cần làm phép tính gì? giải và trình bày cách làm. *GV quan sát HS làm bài, ghi “đ” vào bài làm đúng, có thể nhận xét về lời giải (HS lưu ý viết lời giải cho đủ ý), các phép tính và đáp số bài toán (cần ghi rõ đơn vị là “cây táo”)*.

Trong từng trường hợp cụ thể, GV có thể ghi nhận xét vào vở hay phiếu học tập của HS, chẳng hạn: *“Lưu ý cách đặt tính”* (nếu HS đặt chưa thẳng cột), *“Viết lại câu lời giải”* (nếu câu lời giải chưa đúng, chưa rõ), *“Tên đơn vị?”* (HS thường quên ghi tên đơn vị ở đáp số), *“Chú ý cách trình bày bài giải”* (có thể HS trình bày lời giải, các phép tính trên một dòng),...

(Xem tiếp trang 25)

cấp, toàn xã hội để khẳng định CLĐT của nhà trường đạt ở mức độ nào so với MTĐT, yêu cầu của thực tiễn. Thông qua hoạt động này, từng nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện; đồng thời nó là cơ sở để hình thành thương hiệu, uy tín của từng nhà trường trong toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân...

\*\*\*

Để đáp ứng thiết thực với yêu cầu quản lí HĐT ở các trường CĐCĐ khu vực ĐBBB theo tiếp cận ĐBCL, việc nâng cao CLĐT là một trong những vấn đề rất quan trọng. Muốn vậy, các trường CĐCĐ cần phải tiến hành đổi mới căn bản, toàn diện các khâu, các bước của QTĐT. Trong đó, xác định quản lí HĐT theo tiếp cận ĐBCL là vấn đề cần thiết, có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Để giải quyết được điều đó, trước hết, mỗi nhà trường cần xác định được rõ các vấn đề cụ thể trong quản lí HĐT theo tiếp cận ĐBCL như: chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, công cụ... Đồng thời, cần phải phân tích, đánh giá đúng tình hình, chỉ rõ được những nhân tố tác động (cả khách quan và chủ quan); từ đó có căn cứ để đề xuất các biện pháp quản lí HĐT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, cũng như đặc thù của từng nhà trường... có như vậy, mới góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lí HĐT, cũng như CLĐT nguồn nhân

lực hiện nay theo đúng MTĐT và nhu cầu của thực tiễn đặt ra. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] AUN-QA (2009). *Sổ tay thực hiện các hướng dẫn đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Bộ GD-ĐT (2000). Quyết định số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT về quy chế tạm thời trường cao đẳng cộng đồng.
- [3] Bộ GD-ĐT (2007). Quyết định số 66/2007/QĐ-BGDĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường cao đẳng.
- [4] Đặng Quốc Bảo - Đặng Bá Lâm - Nguyễn Lộc - Phạm Quang Sáng - Bùi Đức Thiệp (2010). *Đổi mới quản lí và nâng cao chất lượng giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nguyễn Đức Ca (2009). *Một số mô hình quản lí đào tạo đại học trên thế giới và việc vận dụng vào Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số 221, tr 51-54.
- [6] Nguyễn Đức Chính (2002). *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Trần Khánh Đức (2008). *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*. NXB Giáo dục.
- [8] Bùi Minh Hiền (chủ biên, 2006). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [9] Trần Kiểm (2013). *Tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [10] Đặng Đức Thắng (chủ biên, 2008). *Quản lí giáo dục đại học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.

## Đổi mới đồng bộ phương pháp...

(Tiếp theo trang 2)

4. Để thực hiện có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ phương pháp và ĐGHS trong dạy học ở tiểu học theo hướng chú trọng phát triển NL, PC của HS, chúng ta cần nâng cao NL, tạo điều kiện cho GV chủ động, linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện kế hoạch dạy học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học.

Việc thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và ĐGHS tiểu học nói riêng và HS phổ thông nói chung nhằm giúp các em phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo; rèn luyện kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hứng thú học tập; hình thành và phát triển các NL và PC cho HS, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần thực hiện đổi mới GD-ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014*.
- [5] Đỗ Tiến Đạt (2012). *Một số vấn đề về kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán trong mô hình trường học mới*. Chuyên đề Giáo dục tiểu học, số 55.
- [6] Hoàng Mai Lê - Nguyễn Đình Khuê (2011). *Đổi mới dạy học môn Toán lớp 2 (trên cơ sở chuẩn kiến thức, kĩ năng)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Quốc hội. *Nghị quyết số 88/2014/QH14 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.